

Bản án số:133/2021/HS-PT
Ngày 03-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Thị P Hồng C sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L sinh năm 1956; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn N sinh năm 1986 và 02 người con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện D xử phạt bị cáo số tiền 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không; nhân thân: bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D khởi tố về tội “Đánh bạc” theo Quyết định khởi tố bị can số 280/QĐ ngày 24/9/2020; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Khuất Như T sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Khuất Như T sinh năm 1947 và bà Đỗ Thị Kim N sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Trần Thị T sinh năm 1978 và 02 người con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003); tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện D xử phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác là T Ve Chai) sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1942 (đã chết); bị cáo có vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1976 và 02 người con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2002); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/1995/HS-ST ngày 23/01/1995, bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Lê P sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình B sinh năm 1932 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1937 (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu P sinh năm 1974 và 03 người con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2009); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 06 tháng 16 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2000/HS-ST ngày 10/8/2000, bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, còn có 07 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo; 03 bị cáo có kháng cáo nhưng rút kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2020, tại lô cao su thuộc ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, Bùi Thị Phương Hồng C, Đỗ Văn P, Lê P, Nguyễn Thị Thu P, Huỳnh Thị T, Lê Thị N, Nguyễn Hoài H, Khuất Như T, Tô Văn Q, Nguyễn Thanh T, Phan Hoàng A, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn N, Hồ Văn R rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức cá cược lắc tài xỉu được thua bằng tiền. C chuẩn bị 01 đĩa sành màu trắng, 01 hộp nhựa hình trụ, 03 hột xí ngầu (mỗi hột có 06 mặt đánh dấu bằng chấm tròn từ 01 chấm đến 06 chấm) và cùng với Đỗ Văn P làm cái. Hình thức cá cược lắc tài xỉu là người làm cái sử dụng 03 hột xí ngầu để trong hộp nhựa và đĩa sành, nếu kết quả sau khi lắc có

tổng số chấm của mặt trên 03 hột xí ngẫu từ 10 chấm trở xuống là xỉu và từ 11 chấm trở lên là tài. Mỗi ván, người chơi đặt cược tùy ý bên tài hoặc bên xỉu với số tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Nếu kết quả lắc xí ngẫu giống với kết quả người chơi đặt cược thì người làm cái phải trả cho người chơi số tiền bằng với số tiền đặt cược. Nếu kết quả khác với kết quả người chơi đặt cược thì người làm cái thắng hết số tiền đặt cược. Nếu kết quả 03 hột xí ngẫu giống nhau được 03 chấm, 06 chấm hoặc 09 chấm là bão xỉu, người làm cái thắng hết số tiền người chơi đặt bên tài và hòa người chơi đặt tiền bên xỉu. Nếu kết quả 03 hột xí ngẫu giống nhau được 12 chấm, 15 chấm hoặc 18 chấm là bão tài, người làm cái thắng hết số tiền người chơi đặt bên xỉu và hòa người chơi đặt tiền bên tài. Cùng thời điểm, Hồ Văn R (Cà Đon) cá cược cùng với Nguyễn Văn N 01 ván dựa trên kết quả lắc tài xỉu do C và Đỗ Văn P làm cái. Rất thua Nh số tiền 100.000 đồng.

Tất cả tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền đến 13 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2020, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang gồm: Lê P, Nguyễn Thị Thu P, Huỳnh Thị T, Lê Thị N, Bùi Thị Phương Hồng C, Nguyễn Hoài H. Các bị can Khuất Như T, Tô Văn Q, Nguyễn Thanh T, Phan Hoàng A, Nguyễn Tấn Đ, Đỗ Văn P, Nguyễn Văn N, Hồ Văn R chạy thoát. Tại hiện trường, thu giữ được các vật chứng gồm:

Tại chiếu bạc thu giữ: 03 (ba) hột xí ngẫu có 06 mặt được đánh dấu bằng chấm tròn từ 01 chấm đến 06 chấm; 01 (một) hộp nhựa hình trụ, màu đỏ quần bằng keo đen bên ngoài; 01 (một) đĩa sành màu trắng; 01 (một) miếng gạch màu đỏ, bị vỡ (kích thước không rõ); 01 (một) tấm bạt màu xanh, kích thước khoảng (80 x 100) cm;

Thu giữ trên người các đối tượng: Lê P 10.000 đồng; Bùi Thị Phương Hồng C 12.600.000 đồng; quanh hiện trường, cách chiếu bạc khoảng 200m thu giữ được 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định hành vi đánh bạc của các đối tượng, cụ thể như sau:

Bùi Thị Phương Hồng C chuẩn bị 01 (một) đĩa sành màu trắng, 01 (một) hộp nhựa hình trụ, 03 (ba) hột xí ngẫu và mang theo số tiền 17.600.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi đánh bạc, C cùng Đỗ Văn P mỗi người góp số tiền 5.000.000 đồng để làm cái. C và P thua hết số tiền đã góp.

Đỗ Văn P mang theo số tiền 5.000.000 đồng, P sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Hoài H mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, không thắng, không thua.

Khuất Như T mang theo số tiền 1.300.000 đồng. Khuất Như T sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc, thua số tiền 300.000 đồng.

Tô Văn Q mang theo số tiền 600.000 đồng, Tô Văn Q sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc, thua hết số tiền 500.000 đồng.

Nguyễn Tấn Đ mang theo số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Tấn Đ sử dụng hết số vào mục đích đánh bạc và thua hết số tiền trên.

Phan Hoàng A mang theo số tiền 650.000 đồng, Phan Hoàng A sử dụng hết vào mục đích đánh bạc và thua hết số tiền trên.

Nguyễn Thanh T mang theo 2.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Thấy Lê Thị N đứng gần vị trí đánh bạc, Nguyễn Thanh T rủ N mỗi người góp 2.000.000 đồng để T trực tiếp tham gia đánh bạc thì N đồng ý. Sau khi nhận tiền từ N, T sử dụng hết số tiền 4.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc và thua hết số tiền trên.

Lê P mang theo số tiền 410.000 đồng, P sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, thua hết số tiền 400.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu P mang theo số tiền 1.000.000 đồng. P cùng với Lê Thị N mỗi người góp 1.000.000 đồng và đưa cho Nguyễn Thanh T tham gia đánh bạc.

Lê Thị N không mang theo tiền. Nguyễn Thanh T rủ N góp tiền để tham gia đánh bạc, N vay của Huỳnh Thị T số tiền 1.000.000 đồng và góp với Nguyễn Thị Thu P mỗi người 1.000.000 đồng. Sau đó, N đưa số tiền 2.000.000 đồng cho Nguyễn Thanh T để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn N mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thua số tiền 200.000 đồng. Còn lại 100.000 đồng Nh sử dụng cá cược cùng với Hồ Văn R, dựa vào kết quả lắc tài xỉu do C và Đỗ Văn P làm cái, Nh thắng được số tiền 100.000 đồng. Sau đó Nh tiếp tục sử dụng số tiền 200.000 đồng tham gia đánh bạc do C và P làm cái thì thua hết số tiền trên.

Huỳnh Thị T cho N vay số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Hồ Văn R mang theo số tiền 275.000 đồng. Hồ Văn R sử dụng 100.000 đồng cùng với Nh cá cược dựa trên kết quả lắc tài xỉu do C và P làm cái. Hồ Văn R thua Nh số tiền 100.000 đồng thì nghỉ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Khuất Như T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê P 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/4/2020 đến 19/4/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 06 (sáu) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, bị cáo Đỗ Văn P 10 (mười) tháng tù, bị cáo Lê Thị N 01 (một) năm tù, bị cáo Huỳnh Thị T 01 (một) năm tù, Hồ Văn R 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, bị cáo Tô Văn Q 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, bị cáo Phan Hoàng A 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, bị cáo Nguyễn Thị Thu P 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, bị cáo Nguyễn Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm về tội “Đánh bạc”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thanh T nộp đơn kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 02/3/2021 bị cáo Khuất Như T kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo Lê Thị N xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 03/3/2021 các bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C, Hồ Văn R có đơn kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 07/3/2021 bị cáo Huỳnh Thị T và ngày 09/3/2021 bị cáo Lê P có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, các bị cáo Lê Thị N, Huỳnh Thị T có đơn rút kháng cáo. Ngày 17 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Lê Thị N, Huỳnh Thị T. Ngày 29/10/2021 bị cáo Hồ Văn R có đơn rút kháng cáo, ngày 02/11/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hồ Văn R.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C, Lê P, Khuất Như T, Nguyễn Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo Lê Thị N, Huỳnh Thị T, Hồ Văn R có đơn rút kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên

tòa phúc thẩm, các bị cáo C, P không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo Thanh, T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới có cha, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C, bị cáo Khuất Như T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo C là người có vai trò cầm đầu, rủ rê, làm cái, chuẩn bị công cụ phạm tội, số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc trong vụ án nhiều hơn các bị cáo khác. Do đó, bị cáo C và bị cáo Khuất Như T không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C và Khuất Như T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với hai bị cáo C, Khuất Như T. Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê P, số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc không lớn, vai trò trong vụ án thấp hơn các bị cáo khác. Bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ mới. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê P tuy có nhân thân đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích nhiều năm nên đề nghị không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà chuyển sang hình phạt tiền cho các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Do đó, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và Lê P, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền: đề nghị xử phạt bị cáo T từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; xử phạt bị cáo P mức hình phạt từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tham gia tranh luận và trong lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 10/4/2020, tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, Bùi Thị Phương Hồng C, Lê P, Khuất Như T, Nguyễn Thanh T và các bị cáo khác đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 30.960.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C, Lê P, Khuất Như T, Nguyễn Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa P. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau bằng hình thức sát phạt thắng thua bằng tiền nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Bùi Thị P Hồng C và bị cáo Khuất Như T có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cẩm có nhân thân xấu, mặc dù đang bị điều tra truy tố trong vụ án này nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D khởi tố về tội “Đánh bạc”, vai trò của bị cáo trong vụ án là người rủ rê, chuẩn bị công cụ đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác và trực tiếp làm cái nên vai trò của bị cáo trong vụ án là người có vai trò cao nhất. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Khuất Như T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có cha là ông Khuất Như T1 là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo C, Khuất Như T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh T có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo Nguyễn Thanh T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo sử dụng số tiền 4.000.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác và rủ rê bị cáo N hùn tiền để cùng tham gia đánh bạc nên vai trò của bị cáo trong vụ án không phải là thứ yếu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới có mẹ là bà Nguyễn Thị M có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thanh T để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lê P sử dụng số tiền đánh bạc không lớn (410.000 đồng). Bị cáo Lê P bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 06 tháng 16 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” đã được xóa án tích thời gian gần 10 năm, lần phạm tội này vai trò của bị cáo trong vụ án là không đáng kể. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo P được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền là hình phạt chính nên không phải nộp phạt bổ sung là hình phạt tiền như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo C, Khuất Như T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo P sửa án sơ thẩm chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng quan điểm đề nghị chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Thanh T là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo Lê P được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C, bị cáo Khuất Như T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C, Khuất Như T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C, Khuất Như T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Khuất Như T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê P và bị cáo Nguyễn Thanh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê P, Nguyễn Thanh Tuấn.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê P 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu) về tội “Đánh bạc”.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê P không phải nộp.

Các bị cáo Bùi Thị Phương Hồng C, Khuất Như T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (5);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) (4);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, LTT, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn